

Số: 19/2/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt "Chương trình Phát triển vùng huyện Quan Sơn
năm tài chính 2017" do tổ chức Tầm nhìn thế giới tài trợ

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ Phi chính phủ nước ngoài; căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP, ngày 01/3/2012 của Chính phủ Về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông báo ngày 07/11/2016 của tổ chức Tầm nhìn thế giới về ngân sách tài trợ cho các chương trình, dự án của tổ chức Tầm nhìn Thế giới trong năm tài chính 2017 tại Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 10/TTr-SNgV ngày 03/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Phát triển vùng huyện Quan Sơn - năm tài chính 2017 do tổ chức Tầm nhìn thế giới tài trợ, với những nội dung chính sau:

1. Tên chương trình:

Chương trình Phát triển vùng huyện Quan Sơn - năm tài chính 2017.

2. Cơ quan thực hiện:

- Phía địa phương: UBND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Phía nhà tài trợ: Tổ chức Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam.

3. Địa điểm thực hiện:

Tại 05 xã: Trung Xuân, Trung Hạ, Trung Thượng, Trung Tiến và Sơn Lư thuộc huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Nguồn tài trợ:

Tổ chức Tầm nhìn thế giới Thụy Sĩ.

5. Mục tiêu của chương trình:

Nâng cao chất lượng cuộc sống cho trẻ em và người dân nghèo trong cộng đồng 05 xã mục tiêu thông qua thực hiện 05 dự án thành phần: Phát triển sinh kế bền vững, Y tế, Giáo dục, Nâng cao năng lực, Bảo trợ lòng ghép.

6. Các hoạt động chính của chương trình:

(Kế hoạch hoạt động và chi tiết kinh phí chương trình ban hành kèm theo Quyết định này).

7. Kinh phí chương trình năm tài chính 2017 do tổ chức Tầm nhìn thế giới tài trợ: 417.114 USD *(Bốn trăm mười bảy nghìn, một trăm mười bốn đô la Mỹ)*.

Điều 2. Vật tư, hàng hoá, nhập khẩu hoặc mua trong nước từ nguồn tiền viện trợ của dự án được miễn thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế VAT theo các Quy định hiện hành.

Điều 3.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn phối hợp với Tổ chức Tầm nhìn Thế giới phân công trách nhiệm các bên liên quan; chỉ đạo các phòng, ban liên quan của huyện và các xã dự án triển khai thực hiện chương trình; chỉ đạo các xã có dự án đóng góp kinh phí, vật tư đối ứng và công lao động tham gia dự án theo cam kết với tổ chức tài trợ; chịu trách nhiệm về quản lý chương trình trên địa bàn huyện; thực hiện các Quy định về quản lý và sử dụng viện trợ theo đúng Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ, đảm bảo kinh phí của dự án được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng theo kế hoạch đã được phê duyệt; định kỳ báo cáo việc thực hiện dự án với UBND tỉnh và các cơ quan chức năng theo quy định hiện hành.

2. Giao các sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công an tỉnh quản lý dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao; đồng thời hỗ trợ Ban Quản lý chương trình huyện Quan Sơn thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công an tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- UB Công tác PCPNN (b/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Tổ chức Tầm nhìn thế giới;
- Lưu: VT, CN, THKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

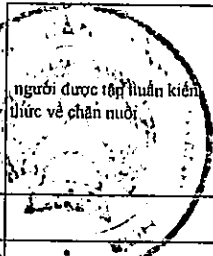


Lê Thị Thìn

KẾ HOẠCH
CHƯƠNG TRÌNH
Quyết định số 191/QĐ-TBND
Chỉ số

[illegible]

Nhiệm vụ 1				Tập huấn kỹ thuật làm phân vi sinh cho các hộ	Hộ được tập huấn	Q1	400	400	1.200 người và 400 trẻ em	350			125	150	75		
Nhiệm vụ 2				Hỗ trợ men vi sinh cho các hộ thực hành làm phân	Hộ được hỗ trợ men	Q1	400	400	1.200 người và 400 trẻ em	560			168	280	112		
1	1	1	3	Hỗ trợ các hộ mở rộng mô hình ngô xen lạc tại bản Xanh, Lang, Bá, Chiềng xã Trung Hạ, Bản Lăm và Pong xã Trung Tiến, Bản Cạn, La, Mỏn, Phụn, Phú Nam, Piêng Trang xã Trung Xuân, Bản Ngám và Khôn xã Trung Thượng, Bản Páng, Bon, Hao, Hẹ, Sỏi xã Sơn Lư.													
Nhiệm vụ 1				Tập huấn kỹ thuật trồng ngô xen lạc cho người dân	hộ được tập huấn	Q2	390	390	390 hộ, 780 người, 390 trẻ	325		100		50	50	125	
Nhiệm vụ 2				Hỗ trợ hạt giống cho các hộ gia đình	390 hộ được hỗ trợ	Q2	390	390	390 hộ, 780 người, 390 trẻ	2.600		800		400	400	1000	
1	1	1	4	Hỗ trợ lúa giống cho các hộ mở rộng mô hình SRI	Hộ được mở rộng canh tác	Q2	390	390	390 hộ, 390 trẻ	2.600			600	800	600	600	
				Tổng đầu ra 1.1.1:						8.060							
1	1	2		Cải thiện và nâng cấp hệ thống thủy lợi nhỏ	Số ha được tưới thêm	Q4	2	6									
1	1	2	2	Tập huấn về vận hành và bảo trì các công trình sáng kiến cộng đồng	người được tập huấn	Q1	30	30		500	500						
1	1	2	3	Hỗ trợ xây dựng các công trình kênh mương nhỏ													
Nhiệm vụ 1				Hỗ trợ cộng xây dựng 1 công trình kênh mương tại bản (Đe/Lam) xã Trung Tiến	ha được tưới thêm	Q4		6	280 người lớn và 123 trẻ	14.000				14.000			4.000
Nhiệm vụ 2				Hỗ trợ cộng đồng bản Máy xã Trung Thượng xây dựng kênh mương	ha được tưới thêm	Q1	2	2	260 người lớn, 103 trẻ em	2.500					2.500		1.000
				Tổng đầu ra 1.1.2:						17.000							
				Tổng kết quỹ 1.1						25.060							
1	2			Cải thiện chăn nuôi gia súc gia cầm cho các hộ gia đình có trẻ ở các xã dự án	% của các hộ nông dân được hỗ trợ cả thêm thu nhập từ chăn nuôi gia súc, gia cầm												
					% Số hộ gia đình cả thêm thu nhập từ chăn nuôi gia súc, gia cầm chón nuôi												
					% số hộ gia đình áp dụng kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm.												
1	2	1		Kiến thức cơ bản về chăn nuôi tại các xã dự án được cải thiện	Số nông dân (nam giới và nữ giới) có kiến thức cơ bản về chăn nuôi gia súc, gia cầm		210	210									

1	2	1	2	Tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi gia súc gia cầm như lợn, gà, trâu, bò, chim bồ câu... tại 7 bản của xã Trung Hạ, Bản Cúm, Đe, Lâm xã Trung Tiến, bản Cạn, Piêng Phở, Phú nam, Piêng Trang xã Trung Xuân, Bản Máy, Khau, Ngâm xã Trung Thượng, bản Păng và Bon xã Sơn Lư		Q1,Q2,Q4	570	570	570 người lớn	1.710		630	360	270	270	180	
1	2	1	4	Hỗ trợ các hộ nghèo tại 5 xã dự án phát triển chăn nuôi cải thiện thu nhập.													
Nhiệm vụ 1				Hỗ trợ cộng đồng bản Xanh xã Trung Hạ, bản Đe xã Trung Tiến thực hiện mô hình chăn nuôi Vịt	nông dân được nhận hỗ trợ	Q2	30	30	34 trẻ em, 30 nông dân	3.570		1.785		1.785			
Nhiệm vụ 2				Hỗ trợ các hộ nghèo tại 5 bản của xã Trung tiến và Trung Thượng phát triển mô hình chăn nuôi gà.	nông dân được nhận hỗ trợ	Q4		60	60 trẻ, 120 người lớn	3.840				3.840			
Nhiệm vụ 3				Hỗ trợ các hộ nghèo tại bản Môn và Phìn xã Trung Xuân, 1 bản của xã Trung Thượng, bản Hao, He, Bìn phát triển mô hình chăn nuôi Lợn sinh sản.	Hộ được hỗ trợ	Q2,3,4	30	90	70 trẻ, 120 nông dân	5.100			1700		850	2550	
1	2	1	5	Hỗ trợ trẻ bảo trợ có hoàn cảnh khó khăn phát triển kinh tế sau kết quả thăm trẻ và đánh sách trẻ dễ bị tổn thương	trẻ bảo trợ được hỗ trợ	Q3	10	10	10 trẻ,	1.600	1.600						
1	2	1	6	Hỗ trợ các hộ tại 17 nhóm chăn nuôi lợn mô hình nuôi giun quế													
Nhiệm vụ 1				Tập huấn cho các hộ kỹ thuật về nuôi giun quế	Hộ được tập huấn	Q2	100	100	100 trẻ	135				45	45	45	
Nhiệm vụ 2				Hỗ trợ giống giun quế cho các hộ	hộ được hỗ trợ	Q2	30	30	100 trẻ	1.200		250	250	250	250	200	
				Tổng đầu ra 1.2.1						17.155							
1	2	2		Cải thiện mạng lưới dịch vụ thú y tại các xã dự án	Số hộ (nghề) được hỗ trợ sử dụng dịch vụ thú y.		150	300									
1	2	2	5	Hỗ trợ các hộ nghèo sử dụng dịch vụ thú y như vắc xin, khử trùng môi trường chăn nuôi tại 5 xã dự án.													
Nhiệm vụ 1				Hỗ trợ cán bộ trạm Thú Y giám sát, hỗ trợ các nhóm dịch vụ thú y sinh hoạt.	Nhóm dịch vụ thú y được hỗ trợ giám sát	Q1,2,3,4	5	5	17 người lớn	420		84	84	84	84	84	
Nhiệm vụ 2				Hỗ trợ vắc xin và hóa chất khử trùng cho các nhóm chăn nuôi lợn và dê tại Trung Xuân (9 nhóm) Trung Hạ (6 nhóm), Trung Tiến (4 nhóm), Trung Thượng (3 nhóm), Sơn Lư (4 nhóm)	Hộ được hỗ trợ sử dụng dịch vụ thú y	Q1,3	150	390	450 người lớn, 245 trẻ	1.612		372	558	248	186	248	
				Tổng đầu ra 1.2.2						2.032							
				Tổng kết quả 1.2						19.187							

1	3			Đa dạng nguồn thu nhập của các hộ gia đình có trẻ từ các hoạt động phi nông nghiệp	% các hộ gia đình có thêm thu nhập từ các ngành nghề phụ												
1	3	1		Phát triển mô hình kinh doanh và các hoạt động tạo thu nhập trong các ngành nghề phụ.	Số hộ tham gia vào các hoạt động tạo thu nhập		60										
1	3	1	2	Tập huấn về phát triển kinh doanh và tiếp cận thị trường cho các nhóm chăn nuôi và ASCA (tín dụng tiết kiệm)	Hộ được tập huấn	Q3	780	780 người lớn	1.020		210	240	210	180	180		
1	3	1	3	Hỗ trợ đầu vào dựa trên cơ sở xuất về khởi sự kinh doanh từ các hoạt động tạo thu nhập (năng nghiệp - phi nông nghiệp)													
Nhiệm vụ 1				Hỗ trợ cộng đồng bản Lắc xã Trung Tiến, bản Mán và Muồng xã Trung Xuân mở rộng mô hình trồng Vầu.	Hộ được hỗ trợ	Q4	110	110	115 trẻ, 220 người lớn	2.100		1400	700				
Nhiệm vụ 2				Hỗ trợ nông dân bản Phụn và Muồng xã Trung Xuân, bản Lợi, Dìn, Xáy, Chiêng Xáy xã Trung Hạ, bản Tong, Lắc xã Trung Tiến thâm canh và phục tráng rừng luồng.	Hộ được hỗ trợ	Q1,2,3,4	81	81	81 hộ, 162 người, 120 trẻ.	2.025		1012	507	506			
				Tổng đầu ra t.3.1						5.145							
1	3	2		Nâng cao kiến thức và kỹ năng của người dân về tiếp cận thị trường và tiết kiệm chi tiêu	Số người (Nam, Nữ) có kiến thức về phát triển kinh doanh		180										
1	3	2	2	Tập huấn ToT kiến thức về phát triển kinh doanh và tiếp cận thị trường cho nhóm BDT (nhóm hỗ trợ phát triển kinh doanh)	Thành viên ToT được tập huấn	Q1	11	11	11 người	923							
1	3	2	4	Hỗ trợ thành lập và duy trì hoạt động của các nhóm ASCA													
Nhiệm vụ 1				Truyền thống về tiết kiệm, tín dụng và tập huấn về quản lý sổ sách của nông dân bản Cạn, Mòn, Piêng phở xã Trung Xuân, bản Xáy xã Trung Hạ, bản Pong and Lăm xã Trung Tiến, bản Ngám, Bách, Máy xã Trung Thượng, các bản Hao, Hẹ, Bìn xã Sơn Lu	thành viên được tập huấn về ASCA (tín dụng tiết kiệm)	Q1	360	360	360 trẻ, 1000 người	1.080		90	270	180	270	270	
Nhiệm vụ 2				Tập huấn về tiết kiệm, tín dụng và quản lý sổ sách của trường các nhóm ASCA (tín dụng tiết kiệm)	Thành viên được tập huấn.	Q1	24	24	24 người	1.100	1.100						
Nhiệm vụ 3				Tổ chức giám sát chéo giữa các nhóm ASCA và các cuộc họp phản hồi để nâng cao chất lượng hoạt động cho nhóm	cuộc giám sát và họp phản hồi được thực hiện	Q2,3	1	2	30 lớn	600	600						
Nhiệm vụ 4				Tổ chức các chuyến thăm, học tập kinh nghiệm thành công về hoạt động của nhóm BDT và ASCA (tập trung vào quản lý nhóm, rút kinh nghiệm, xây dựng nội dung cho cuộc họp hàng tháng của nhóm ASCA lồng ghép với chăn nuôi...)	chuyến thăm quan được tổ chức	Q1	1	1	20 người	1.000	1.000						

Nhiệm vụ 5				Hỗ trợ nhóm hỗ trợ phát triển kinh doanh (BDT) giám sát các nhóm ASCA sinh hoạt như hỗ trợ trưởng nhóm xây dựng nội dung hoạt động, cách tổ chức cuộc họp, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc trẻ và cách chăm nuôi (2 tháng 1 lần)	ASCA được hỗ trợ giám sát	Q1,2,3,4	34	34	1020 trẻ, 1000 người	1.632		336	384	336	288	288	
				Tổng đầu ra 1.3.2						6.335							
				Tổng tiết quả 1.3						11.480							
Tổng ngân sách cho hoạt động của dự án										55.727							
Chi phí gián tiếp hỗ trợ dự án										24.273							
Tổng ngân sách của dự án Sinh kế bền vững										80.000	4.800	5.669	7.021	24.634	6.535	6.145	
P2 DỰ ÁN Y TẾ - V199764																	
				Cải thiện tình trạng sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em tại các xã dự án	% trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (Giảm xuống 0,5%)		-0,50%	-0,50%									
					% trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể còi cọc (Giảm xuống 1%)		-1%	-1%									
					% trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể gầy còm (Giảm xuống 0,5%)		N/A	-0,4%									
					% tỉ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị tiêu chảy trong 2 tuần qua (Giảm xuống 1%)												
					% trẻ dưới 5 tuổi mắc ARI (Suy hô hấp) trong 2 tuần qua (Giảm xuống 4%)												
2	1			Cải thiện việc thực hành dinh dưỡng cho bà mẹ và người chăm sóc trẻ	% trẻ được bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu												
					% trẻ được ăn với 4 nhóm thực phẩm trong 24 giờ qua												
2	1	1		Kiến thức và kỹ năng về truyền thông thay đổi hành vi cho nhân viên và cộng tác viên y tế về chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ và bà mẹ được cải thiện.	50 cộng tác viên và nhân viên y tế có kiến thức cơ bản về truyền thông thay đổi hành vi chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em		50	50									
2	1	1	1	In tài liệu truyền thông về dinh dưỡng, vệ sinh môi trường cho bà mẹ có con nhỏ và người chăm sóc trẻ 1. In tờ rơi về dinh dưỡng và chăm sóc trẻ bệnh: 3,000 tờ x 0,07\$: 210\$. 2. In tờ rơi về 6 bước rửa tay đúng cách và các bệnh lây qua đường nước: 1.500 tờ x 0,07\$: 105\$ 3. In bảng tình suy dinh dưỡng cho trẻ tại thôn: 45 bản x 1\$: 45\$ 4. In quy chế sinh hoạt CLB (Câu Lạc Bộ): 30 CLB x 4,5\$: 135\$. 5. In biểu đồ theo dõi tăng trưởng cho trẻ 1500 tờ x 0,3\$: 450\$ Tổng: 1.575\$	Số tờ rơi được in và phát cho người dân	Q1	100%	100%	2000 bà mẹ và người chăm sóc trẻ	1.575		315	315	315	315	315	

2	1	1	3	đường về kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi ở cấp huyện: Tiền ăn và đi lại của học viên: 60 người x 2 ngày x \$10 = \$1,200. Văn phòng phẩm, thuê hội trường, Ăn nhẹ thuê giảng viên: \$200. Tổng: \$ 1,400	Số ban chủ nhiệm CLB dinh dưỡng tham gia tập huấn	Q1	60	60	60 ban chủ nhiệm CLB dinh dưỡng tham gia tập huấn.	1.400	1.400	340	215	375	130	340
2	1	1	4	Tiến hành thực hành các buổi truyền thông thay đổi hành vi theo hình thức nghệ thuật bởi nhân viên y tế thôn, xã và ban chủ nhiệm CLB dinh dưỡng tại 5 xã trong vùng dự án. 34 lớp x \$33/ lớp = \$1.122	Số lớp được thực hành truyền thông về 3+6 theo hình thức nghệ thuật	Q1,Q2	34	34	34 bản được truyền thông	1.122		231	231	264	198	198
2	1	1	5	Tổ chức hội thảo đánh giá kết quả tổ chức duy trì và chuyển giao của các câu lạc bộ dinh dưỡng thuộc 5 xã trong vùng dự án Tiền ăn và đi lại của học viên: 45 người x 1 ngày x 2 đợt x \$18 = \$1.620 Văn phòng phẩm, thuê hội trường, Ăn nhẹ thuê giảng viên: \$200 x 2 đợt = 400\$ Tiền mua quà khen thưởng động viên các CLB hoạt động tốt: 5 CLB x \$5 x 2 đợt = \$50 Tổng: \$ 2.070	Số cuộc hội thảo được tổ chức tại huyện	Q2, Q4	1	2	45 thành viên y tế thôn, xã tham gia hội thảo tại huyện	2.070	2.070					
				Tổng đầu ra: 2.1.1						6.167						
2	1	2		Cải thiện năng lực giám sát hỗ trợ cho các thành viên như chủ tịch hội phụ nữ, trưởng câu lạc bộ dinh dưỡng, nhân viên y tế xã phụ trách dinh dưỡng.	50 người (nam và nữ) có kiến thức cơ bản về hỗ trợ giám sát hỗ trợ		50	50								
2	1	2	1	Tập huấn cho chủ tịch hội phụ nữ/trưởng câu lạc bộ dinh dưỡng/nhân viên y tế xã phụ trách dinh dưỡng về giám sát Tiền ăn và đi lại của học viên: 69 người x 2 ngày x \$9 = \$1.242. Văn phòng phẩm, thuê hội trường, Ăn nhẹ thuê giảng viên: \$200 \$ 1,442	Số người được tập huấn về giám sát hỗ trợ	Q2	69	69	69 người chỉ hội phụ nữ và trưởng CLB dinh dưỡng được tham gia tập huấn	1.442	1.442					
2	1	2	2	Tập huấn về kỹ năng quản lý nhóm và nâng cao chất lượng sinh hoạt câu lạc bộ dinh dưỡng cho ban chủ nhiệm CLB. Tiền ăn và đi lại của học viên: 69 người x 2 ngày x \$9 = \$1.242. Văn phòng phẩm, thuê hội trường, Ăn nhẹ thuê giảng viên: \$200. Tổng: \$ 1,442	Số người tham gia tập huấn về quản lý nhóm	Q2	69	69	69 thành viên ban chủ nhiệm CLB được tập huấn	1.442	1.442					
2	1	2	3	Hỗ trợ hệ thống giám sát hợp chia sẻ kinh nghiệm hàng quý sau khi thực hiện giám sát. Tiền ăn và đi lại cho học viên: 10 CLB x 6 tháng x 15\$ = 750\$ Tiền văn phòng phẩm, thuê hội trường, ăn nhẹ và giảng viên: 70\$ x 6 tháng: 420\$ Tiền họp quý tại các xã: 477\$ Tổng: 1.647\$	Số lần chia sẻ kinh nghiệm được triển khai	Q1,2,3,4	2	4	4 cuộc chia sẻ về giám sát hỗ trợ được thực hiện	1.647	1.647					
				Tổng đầu ra: 2.1.2						4.531						

2	1	3		Nâng cao kiến thức và kỹ năng về dinh dưỡng cho người chăm sóc trẻ	250 phụ nữ và nam giới có kiến thức cơ bản về chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi			250									
2	1	3	1	Tập huấn cho bà mẹ và người chăm sóc trẻ kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng tại xã Trung Hạ, Trung Tiến và Trung Thương 20 lớp x 60\$/Class: \$1,200	Số bà mẹ và người chăm sóc trẻ được tập huấn về chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ	Q2	400	400	400 bà mẹ và người chăm sóc trẻ được tập huấn về chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ	1.200	420		420	360			
2	1	3	4	Hỗ trợ thực hành dinh dưỡng hàng tháng cho các câu lạc bộ dinh dưỡng (vận phòng phẩm, xây dựng quy chế hoạt động, hỗ trợ một phần chi phí để trình diễn việc nấu cháo hoặc làm sữa đậu nành cho trẻ). - Tổ chức thực hành dinh dưỡng: 1115 trẻ x 0.25\$/trẻ/lần x 4 tháng = 1.115 \$. - Giám sát và hỗ trợ trong thực hành dinh dưỡng: 760\$ Tổng: 1.875\$	Số câu lạc bộ được thực hành dinh dưỡng	Q1,2,3,4	30	30	1.016 bà mẹ trong đó có 1.095 trẻ được tham gia thực hành dinh dưỡng	1.875	437,5	187,5	437,5	375	437,5		
2	1	3	5	Hỗ trợ các hộ gia đình cải thiện vườn rau dinh dưỡng và mô hình chăn nuôi													
Hoạt động 1				Xây dựng vườn rau sạch cho 10 CLB dinh dưỡng tại bản Khạn, Lang, Bá, Kùm, Tong, Đe, Bùn, La, Lợi, Lốc và Ngâm: 10 CLB x 60\$: 600\$.	Số câu lạc bộ dinh dưỡng được hỗ trợ vườn rau	Q2	10	10	304 bà mẹ trong đó 317 trẻ.	600	180	60	240	120	60		
Hoạt động 2				Hỗ trợ giống gà địa phương cho 50 trẻ bị suy dinh dưỡng có căn bệnh gia đình khó khăn tại 8 bản Khạn, Lang, Lợi, Kùm, Tong và Đe, Hùn, Hẹ: 30 hộ x 100\$: 3.000\$	Số trẻ được hỗ trợ	Q3		30	30 Trẻ	3.000	450		675	225	450		
2	1	3	6	Thực hiện đo chỉ số CWBT 3:(cân, đo trẻ và chia sẻ kết quả cân đo tại 5 xã 1 đợt x \$1.100: \$1.100 Tổng: 1.100\$	Số lần cân, đo được thực hiện	Q3			1337 trẻ dưới 5 tuổi được tiến hành cân đo	1.100	1.100						
2	1	3	7	Hướng ứng chiến dịch về tháng hành động về người khuyết tật: \$600	Số chiến dịch được thực hiện	Q3			155 trẻ và 210 người khuyết tật tham dự buổi mít tinh	600	600						
2	1	3	8	Xây dựng mô hình PDH (Phục hồi dinh dưỡng theo gương điển hình tích cực) (Trung tâm phục hồi dinh dưỡng) tại 5 xã trong vùng dự án (Bản Dìn, Bá xã Trung Hạ, Khạn xã Trung Thương, Đe xã Trung Tiến và bản Sỏi xã Sơn Lư).													
Hoạt động 1				Tập huấn cho nhân viên y tế thôn, xã về mô hình PDH. - Tiền ăn và đi lại cho học viên 40 người x 94/người x 2 ngày: 720\$ - Tiền giảng viên và VPP: 250\$ Tổng 970\$	Số người tham gia tập huấn	Q1	40	40	40 y tế thôn, xã	970	970						

Hoạt động 2				Triển khai mô hình PDH tại bản + Tài liệu, dụng cụ: \$600 + 50 trẻ 75/ tháng x 6 tháng: 2.100\$ + Tiền hỗ trợ ban giám sát truyền thông 6 tháng x \$5 x 12 buổi x 5 mô hình: 1.800\$ Tổng: 4.500\$	Số bản được áp dụng mô hình PDH	Q1,2,3	5	5	50 trẻ và 50 bà mẹ tham gia mô hình PDH	4.500	1800	900	900	900	
				Tổng đầu ra 2.1.3						13.845					
				Tổng kết quả: 2.1						24.543					
2	2			Cải thiện điều kiện tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho bà mẹ và trẻ em	Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị viêm đường hô hấp nhận được sự điều trị đưa tới cơ sở y tế phù hợp tăng 1%										
					Tỉ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị tiêu chảy nhận được sự điều trị và theo dõi hiệu quả tăng 1%										
2	2	1		Cải thiện kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em	300 bà mẹ có kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em			300							
					39 cán bộ y tế và trưởng các câu lạc bộ dinh dưỡng có kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em		39	39							
2	2	1	1	Hỗ trợ cán, thước đo đúng và năm cho 4 xã Trung Xuân, Trung Tiến, Trung Thượng và Sơn Lư. - Thước đo đúng: 11 cái x 18\$: 198\$ - Thước đo năm: 22 cái x 18\$: 396\$ - Cán Nhôm Hòa loại 30kg: 6 cái x 19\$: 114\$/ Tổng: 708\$	Số thôn được hỗ trợ cán, thước đo	Q2	22	22	667 tại 4 xã Trung Xuân, Trung Tiến, Trung Thượng và Sơn Lư	708		215	255	112	126
2	2	1	2	Tập huấn cho trưởng các câu lạc bộ dinh dưỡng kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em (Sức khỏe sinh sản cho phụ trong, trước và sau sinh) 60 người x 2 ngày x \$ 9 = \$1080. Văn phòng phẩm, thuê hội trường, Ăn nhẹ thuê giảng viên = \$250. Tổng \$1,330	Số người tham gia tập huấn	Q2	60	60	60 người là trưởng CLB dinh dưỡng thuộc 5 xã trong vùng dự án được tham gia tập huấn	1.330	1.330				
2	2	1	3	Truyền thông các kiến thức về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em cho bà mẹ và người chăm sóc trẻ (Chăm sóc sức khỏe sinh sản) tại Trung Hạ, Trung Thượng và Sơn Lư. 20 lớp x 60\$/lớp: 1,200\$	Số bà mẹ và người chăm sóc trẻ	Q2	400	400	400 bà mẹ và người chăm sóc trẻ	1.200	420		360	420	
2	2	1	4	Hỗ trợ trẻ bị bệnh nặng như hỗ trợ một phần chi phí cho trẻ bị bệnh hiểm nghèo để khám và điều trị hoặc hỗ trợ các hộ có trẻ bị bệnh nặng phát triển kinh tế dựa trên các đợt thăm trẻ của dự án bảo trợ Tổng: \$3,000	Số trẻ nghèo bị bệnh được hỗ trợ	Q2,3	5	10	10 trẻ nghèo bị bệnh được hỗ trợ	3.020	600	600	600	600	600
				Tổng đầu ra: 2.2.i						6.258					

[illegible]

Hoạt động 1					Hỗ trợ xây dựng hệ thống nước sạch tại bản Xảy xã Trung Hạ và trạm y tế xã Trung Thượng. - 2 hệ thống tại bản Xảy và trạm y tế: 2 x 1,832: 3,664\$ - Hỗ trợ ống nước tại bản Bín xã Sơn Lư: 2,500\$ Tổng: 6,141\$	Số hệ thống nước sạch được thực hiện	Q 2,3	1	3	6.141	2500			1.000	2500	2.000
Hoạt động 2					Hỗ trợ lò đốt rác cho 3 khu nuôi ăn bắt trư tại 3 trường THCS Trung Tiên, Trung Hạ và Trung Thượng. - 3 cái x 450\$: 1,350\$	Số lò đốt rác tại trường được xây dựng	Q2	3	3	380 trẻ được hưởng lợi	1,350	450		450	450	
2	3	1		2	Hỗ trợ hệ thống nước sạch (hệ thống nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh) tại thôn thàng qua các sáng kiến xã.											
Hoạt động 1					Hỗ trợ thùng đựng rác cho 5 trường Tiểu Học thuộc 5 xã trong vùng dự án. - 1 trường 3 cái x 5 trường: 15 cái x 65\$: 975\$	Số trường được hỗ trợ	Q2	5	5	1340 trẻ, 125 giáo viên được hưởng lợi	975	450	450	450	450	450
Hoạt động 2					Hỗ trợ xây dựng 2 khu vệ sinh tại khu Xảy thuộc trường TH Trung Hạ Xây 1 nhà vệ sinh 2,430\$	Số nhà vệ sinh được hỗ trợ	Q2	1	1	156 trẻ, 32 giáo viên được hưởng lợi	2.430	2430				2.000
2	3	1		3	Tiến hành kích hoạt làm nhà tiêu hợp vệ sinh và cải thiện nước sạch hộ gia đình (tiếp cận bằng phương pháp vệ sinh tổng thể do cộng đồng làm chủ CLTS)											
Hoạt động 1					Tập huấn kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế thôn và xã về mô hình CLTS và hậu kích hoạt (vệ sinh tổng thể do cộng đồng làm chủ). - Tiễn ăn và đi lại của học viên: 40 người x 3 ngày x \$9 = \$1.080 - Văn phòng phẩm, thuê hội trường, Ăn nhẹ thuê giảng viên: \$350. Tổng: 1,430\$	Số y tế thôn được tham gia tập huấn	Q1	40	40	40 y tế thôn được tham gia tập huấn	1.430	1.430				
Hoạt động 2					Tiến hành kích hoạt mới CLTS (Vệ sinh tổng thể do cộng đồng làm chủ) tại 3 bản thuộc 2 xã 1 bản xã Trung Thượng và 2 bản xã Trung Tiên - Tổ chức giới thiệu và đi thực địa tại 3 bản về hoạt động CLTS: 3 bản x 500\$ = 1,500\$ - Phí giám sát: \$500. - Quà cho các hộ được nêu gương: 499\$ Total: 2,500\$	Số bản được kích hoạt	Q1,2,3,4	3	3	150 gia đình, 50 trẻ	2.499			1780	800	

[illegible]

3	1	2	1	Hỗ trợ 30% chi phí bữa ăn cho trẻ khuyết tật dưới 36 tháng: Trung Hạ 60 trẻ, Trung Xuân 27, Trung Tiến 30, Trung Thượng 35 và Sơn Lư 30.	Số trẻ được hỗ trợ	Q1,2,3	182	182	182 trẻ nhà trẻ có hoàn cảnh khó khăn dưới 36 tháng tuổi.	5.824	1.920	864	960	1.120	960	
3	1	2	2	Hỗ trợ trang thiết bị và đồ chơi cho dạy và học ở các trường mầm non.												
Việc 1				Cung cấp các vật liệu kỹ thuật có sẵn cho các khu lẻ làm đồ dùng, đồ chơi ngoài trời tự tạo	Số khu lẻ được hỗ trợ	Q1	23	23	500 trẻ, 50 giáo viên	2.300	600	400	700	300	300	
Việc 2				Hỗ trợ các thiết bị nhà bếp cho khu lẻ (phục vụ cho nuôi ăn bán trú) tại xã Trung Tiến, Trung Thượng, Trung Hạ	Số khu lẻ được hỗ trợ	Q1	3	3	70 trẻ, 10 giáo viên	2.100	700			700	700	
Việc 3				Hỗ trợ các đồ dùng dạy và học cho các lớp học tại khu lẻ (Sơn Lư và Trung Thượng)	Số khu lẻ được hỗ trợ	Q2	2	2	70 trẻ, 10 giáo viên	3.000				1.500	1.500	
3	1	2	3	Hỗ trợ vật liệu để xây dựng/nâng cấp khu lẻ cho các trường mầm non dự án.												
Việc 1				Hỗ trợ vật liệu để xây dựng bếp ăn bán trú cho các trường mầm non dự án: Khu Bằng và Lang.	Số khu lẻ được hỗ trợ	Q2	2	2	55 trẻ của khu Bằng và, 54 trẻ của khu Lang.	5.000	2.500			2.500		2000
Việc 2				Hỗ trợ sơn tường trường Mầm non Trung Xuân	Số trường được hỗ trợ	Q1	1	1	145 học sinh mầm non, 30 giáo viên	600		600				
Tổng đầu ra 3.1.2										18.824						
Tổng kết quả 3.1										25.516						
3	2			Nâng cao khả năng học tập của trẻ em gái, trẻ em trai ở các trường tiểu học dự án	% giáo viên áp dụng PPDHTC (Phương pháp dạy học tích cực)			5,0%								
					% Trẻ hoàn thành bậc tiểu học			1,0%								
3	2	1		Tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học tích cực cho giáo viên tại các trường Tiểu học trong vùng dự án.	Số GV trình diễn tốt đặc trưng các phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm		25	25								
3	2	1	1	Tổ chức 1 khóa tập huấn cấp huyện cho giáo viên 5 trường tiểu học về chuyên đề "Tăng cường dạy học Tiếng Việt" Ăn trưa, đi lại, ăn nhai: 30 người x 10\$ x 2 ngày = \$600. Các chi phí khác \$100 Tổng: \$700	Số giáo viên cần cần được tham gia tập huấn	Q1	30	30	30 giáo viên tiểu học	700	700					

3	2	1	2	Tổ chức giám sát chéo và hội thảo sau giám sát giữa lãnh đạo PGD&ĐT, lãnh đạo các nhà trường, giáo viên nhằm tăng cường việc áp dụng Phương pháp dạy học tích cực trong các trường Tiểu Học. Ăn trưa, đi lại: 38 người x \$9 x 2 ngày = \$540. Văn phòng phẩm: \$50.	Số cuộc khảo sát được thực hiện	Q2	1	1	30 giáo viên tiểu học	638	638						
3	2	1	3	Hỗ trợ ban PH-GV tổ chức các hoạt động thư viện như GV đọc sách cho học sinh, ngày hội đọc sách, trẻ đọc cho trẻ, tổ chức ngày hội sách và sưu tầm sách. Ăn núc và văn phòng phẩm: \$100 x 5 trường = \$500. Hỗ trợ giá sách cha học sinh : \$300x 5 trường = \$1500. Tổng: \$2000	Số học sinh tham gia vào các sự kiện	Q3	150	150	150 học sinh tiểu học	2.000		400	400	400	400	400	
3	2	1	4	Hỗ trợ hoạt động đo khả năng đọc hiểu của trẻ hoàn thành lớp 5 (FLAT) tại các trường dự án (Tháng 4 hoặc tháng 5) Tổng: 650\$ Tổng đầu ra 3.2.1	Số cuộc khảo sát được thực hiện	Q3		1	10 giáo viên và 200 học sinh lớp 5	650	650						
										3.988							
3	2	2		Tăng cường sự tham gia của trẻ, gia đình và xã hội trong các hoạt động giáo dục, đặc biệt là trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	Nhắm trẻ năng cốt bao gồm trẻ dễ bị tổn thương hoạt động hiệu quả		5	5									
					Số ban phụ huynh giáo viên hoạt động hiệu quả		1	1									
3	2	2	1	Hỗ trợ các nhóm trẻ nông cốt và ban phụ huynh-giáo viên tại 5 trường tiểu học dự án.													
Việc 1				Hỗ trợ ban PH-GV tổ chức các hoạt động hướng dẫn an sinh trẻ em (bao gồm hỗ trợ hoạt động của câu lạc bộ đọc sách tại thôn bản, huy động sự đóng góp địa phương cho các hoạt động tại trường và tại địa phương...)	Số lần ban PH-GV giám sát CLB (Câu lạc bộ) đọc sách thôn bản	Q1,2,3,4	4	10	10 CLB đọc sách thôn bản	700		140	140	140	140	140	
Việc 2				Hỗ trợ các trường nhận rằng nhóm trẻ năng cốt đến các khu lẻ và duy trì hoạt động của những nhóm này.	Số trường được hỗ trợ	Q1, Q2, Q3	5	5	350 trẻ tại các khu lẻ	2.000		400	400	400	400	400	
Việc 3				Hỗ trợ tập huấn về quyền trẻ em, kỹ năng sống và giá trị sống, viết sáng kiến nhỏ cho nhóm trẻ năng cốt dưới sự tham gia của giáo viên. Hỗ trợ ăn trưa: 30 người x \$6/ trẻ x 3 ngày = \$540. VPP: \$200. Phí cho tư vấn: \$100.	Số học sinh và giáo viên tham gia tập huấn	Q2	60	60	5 giáo viên, 55 trẻ năng cốt	1.680	1.680						
Việc 4				Hỗ trợ các sáng kiến/dự án nhỏ của nhóm trẻ năng cốt	Số dự án được hỗ trợ	Q1, Q2	5	5	50 trẻ	1.000		200	200	200	200	200	

[illegible]

3	3	1		Nâng cao kỹ năng sống và định hướng nghề cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt ở độ tuổi 12-18 tuổi trong và ngoài học đường	trẻ em trai, nếu được liên lạc cơ bản về kỹ năng sống		150	150										
3	3	1	1	Tổ chức 1 cuộc tập huấn TOT (giảng viên nguồn) cho giáo viên, phụ huynh và tình nguyện viên về giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho trẻ tại các trường THCS. Đi lại, ăn trưa: 30 người x \$ 10/ ngày x 2 ngày / 1 khóa x 1 khóa = \$600. VPP, ăn	Số người tham gia tập huấn	Q1	30	30	30 giáo viên và phụ huynh	978	978							
3	3	1	3	Hỗ trợ tổ chức hội thi "Tìm hiểu kiến thức kỹ năng sống và Sức khỏe sinh sản trẻ vị thành niên" giữa các trường THCS (hội thi cấp huyện nhưng tổ chức tại 1 trường) Hợp chuẩn bị: tiền ăn: 12 người x 10\$/ngày = 120\$ Tiền marker: 50\$, chi phí chuẩn bị của các trường: 40\$ x 5 trường = 200\$, ăn nhẹ = 50\$, giải thưởng = 250\$. Hỗ trợ cho người chấm thi, đại diện: 200\$, Tiền ăn và đi lại của thành viên: 15 người x 5 trường x 9\$ = 675\$, phăng tổ chức hội thi: 15\$, VPP: 40\$ x 5 trường = 200\$ Tổng: 1760\$	Số người tham gia hội thi	Q4		200	200 học sinh	1.760	1.760							
3	3	1	4	Tổ chức định hướng nghề và đào tạo nghề tại các trường cho học sinh														
Việc 1				Tổ chức định hướng nghề cho học sinh các trường THCS dự án: 5 trường x 170 = 850\$	Số người tham gia tập huấn	Q3		50	50 giáo viên, phụ huynh và 50 học sinh các trường THCS	850		170	170	170	170	170		
Việc 2				Hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh thiếu niên ngoài trường học 10 người x \$243 = \$2.430	Số thanh thiếu niên được đào tạo nghề	Q3		10	10 thanh thiếu niên	2.430	2.430							
3	3	1	6	Hỗ trợ hội thảo chia sẻ về "phương pháp bồi dưỡng học sinh mũi nhọn 9 môn văn hóa" với sự tham gia của PGD và 5 trường THCS dự án. Ăn trưa, đi lại và ăn nhẹ: 50 người x \$10 x 1 ngày = \$500. VPP và chi phí khác: \$200	số người tham gia	Q1	50	50	50 giáo viên cốt cán	700	700							
				Tổng đầu ra 3.3.1						6.718								
3	3	2		Cải thiện điều kiện dạy và học tại các trường THCS dự án	Trường được trang bị cơ sở vật chất để cải thiện điều kiện dạy và học		5	5										
3	3	2	1	Hỗ trợ nguyên vật liệu để nâng cấp sân chơi cho các trường THCS mục tiêu														
Việc 1				Hỗ trợ nguyên vật liệu để xây dựng sân chơi cho học sinh khu bán trú trường THCS Trưng Vương.	Số trường được hỗ trợ	Q1		1	130 học sinh và 25 giáo viên	3.000						3.000		1500

[illegible]

Việc 2				Hỗ trợ nguyên vật liệu để xây dựng bể nước và ống nước cho trường THCS Trưng Xuân.	Số trường được hỗ trợ	Q3	1	1	169 giáo viên và học sinh	550							1.000	1000
				Tổng đầu ra 3.3.2						3.550								
3	3	3		Tăng cường sự tham gia của trẻ trong các hoạt động giáo dục đặc biệt là trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	sáng kiến/dự án nhà của trẻ/dịch vụ xã hội và thực hiện		5	5										
3	3	3	1	Thành lập và duy trì hoạt động của nhóm trẻ nông cốt tại các trường THCS														
Việc 1				Tập huấn cha nhóm trẻ nông cốt về Quyền trẻ em, sự tham gia của trẻ, kĩ năng sống và giá trị sống. Chi phí cho tư vấn: \$250. Tiền ăn và đi lại cha người tham gia \$600. VPP và các chi phí khác: \$150.	Số trẻ tham gia tập huấn	Q2	30	30	5 giáo viên và 25 trẻ	1.000	1.000							
Việc 2				Hỗ trợ nhóm trẻ nông cốt tập huấn lại cho tất cả học sinh \$ 150 x 5 trường x 1 ngày	Số trẻ tham gia tập huấn	Q2	150	150	150 trẻ	1.000		200	200	200	200	200	200	
Việc 3				Hỗ trợ số tay cha nhóm trẻ nông cốt về Quyền và nghĩa vụ của trẻ em" và "Giáo dục giới tính trẻ vị thành niên".	Số trẻ được hỗ trợ	Q2	300	300	300 trẻ	1.500		300	300	300	300	300	300	
3	3	3	3	Hỗ trợ 5 dự án nhỏ cho 5 nhóm trẻ nông cốt các trường THCS 5 nhóm x 200\$ = 1.000\$	Số dự án nhỏ được hỗ trợ	Q1,2,3,4	3	5	60 trẻ	1.000		200	200	200	200	200	200	
3	3	3	4	Hỗ trợ trẻ dễ bị tổn thương đến trường 10 học sinh x 5 trường x \$25/học sinh = \$ 1.250	số trẻ được hỗ trợ	Q4	50	50	50 học sinh	1.250		250	250	250	250	250	250	
				Tổng đầu ra 3.3.3						5.750								
				Tổng kết quả 3.3						16.018								
Tổng ngân sách hoạt động dự án										63.766								
Tổng ngân sách gián tiếp dự án										26.234								
Tổng ngân sách dự án Giáo dục										90.000	18.102	11.665	5.809	7.605	12.765	8.270	5.500	
P4 Dự án nâng cao năng lực - VI87727																		
4	1			Nâng cao chất lượng quản lý chương trình hướng đến đảm bảo An sinh bền vững cho Trẻ em và cộng đồng.	% Ngân sách đóng góp từ địa phương													
				Nâng cao năng lực về quản lý chương trình của đối tác địa phương (Ban quản lý (BQL) huyện, xã, Ban phát triển thôn và Cộng tác viên)	% Thành viên BQL huyện, xã, BPTT (Ban phát triển thôn), cộng tác viên thôn có khả năng hướng dẫn các sự kiện thiết kế, giám sát và đánh giá			7,0%										
					% BPTT thực hiện hiệu quả chu trình dự án bao gồm công tác lập kế hoạch, triển khai, giám sát và báo cáo theo cơ chế quy định.			15,0%										

[illegible]

[illegible]

Nhiệm vụ 1				Tập huấn cho giáo viên và học sinh các trường về PNGNRRTT và BDKH và xây dựng nội dung truyền thông giải cho học sinh các trường : 600\$	người tham gia tập huấn	Q2	30	30	10 giáo viên, 20 học sinh	1000	1.000						
Nhiệm vụ 2				Hỗ trợ nhóm trẻ nông thôn tại các huyện dự án truyền thông tại cho các bạn trong trường về PNGNRRTT và BDKH. 10 trường x 60\$ = 600\$	nhóm trẻ tham gia truyền thông	Q2	10	10	120 học sinh	600		120	120	120	120	120	
4	1	3	8	Phòng tránh giám nhệ thiên tai cấp Huyện						2000	2.000						
4	1	3	9	Phòng tránh giám nhệ thiên tai cấp Quốc gia						1777	1.777						
				Tổng đầu rn 4.1.3						8.882							
				Tổng kết quá 4.1						35.764							
4	2			Nâng cao năng lực cho phụ nữ trong phát triển cộng đồng	% phụ nữ tham gia tổ nhóm cộng đồng (new version)												
					% phụ nữ tham gia vào các cuộc họp thôn, bản												
4	2	t		Nâng cao nhận thức của người dân địa phương về bình đẳng giới, bạo lực gia đình	300 người có kiến thức cơ bản về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình		300										
4	2	1	1	Tập huấn về luật Bình đẳng giới (BDG), luật PC BLGD (Phòng chống bạo lực gia đình) và xây dựng buổi truyền thông theo hình thức nghệ thuật về PCBLGD cho đối tác địa phương (hội phụ nữ, BQL các cấp, TOT) Tiền ăn và đi lại: 25 người x 2 ngày x 10\$ x 2 lớp = 1000\$, Bánh kẹo: 50\$ x 2lớp = 100\$ Thuê tư vấn: 300\$ Tổng: 1400\$	người tham gia tập huấn	Q1	50	50	50 đối tác	1.400	1.400						
4	2	1	2	Truyền thông về PCBLGD theo hình thức nghệ thuật cho người dân tại 2 xã Trung Tiến, Trung Hạ Tiền ăn và đi lại cho đội TOT: 4 người x 15 ngày x 10\$ = 600\$ Bánh kẹo: 10\$ x 15 bản = 150\$ VPP: 20\$ x 15 bản = 300\$ Tổng = 1050\$	người tham gia truyền thông	Q1	735	735	450 người (300 nữ, 150 nam)	1.050		490		560			
4	2	1	3	Tổ chức hội thi về BDG và PCBLGD tại 3 xã dự án Sơn Lư, Trung Thượng, Trung Xuân 3 xã x 600\$ = 1800\$ Tổng đầu rn 4.2.1	hội thi được tổ chức	Q3			3 400 người tham dự hội thi, 100 trẻ	1.800			600		600	600	
4	2	2		Kiến thức của phụ nữ về công tác phát triển được cải thiện	sáng kiến của các nhóm phụ nữ phát triển cộng đồng được hỗ trợ thực hiện												
4	2	2	1	Hỗ trợ các nhóm phụ nữ phát triển cộng đồng tổ chức sinh hoạt hằng tháng													
Nhiệm vụ 1				Hỗ trợ các nhóm phụ nữ phát triển cộng đồng tổ chức sinh hoạt hằng tháng: 15 nhóm x 6\$ x 12 tháng = 1080\$ Hỗ trợ cho giáo viên: 600\$ Tổng: \$ 1680	cuộc sinh hoạt tháng được tổ chức	Q1:2,3,4	6	12	300 phụ nữ	1.680		336	336	336	336	336	

[illegible]

				thành viên của mạng lưới BVTE (Bảo vệ trẻ em) cấp thôn, xã (cố định được cơ bản về BVTE (trẻ chết, bỏ học, trẻ bệnh))												
5	1	1	1	Hỗ trợ duy trì mạng lưới BVTE cấp huyện và cấp xã. Hợp quỹ với mạng lưới (thu thập thông tin về tình trạng trẻ và cả kế hoạch hỗ trợ trẻ dễ bị tổn thương)	cuộc họp để tổ chức	Q1,2,3,4	2 cuộc họp được tổ chức	4 cuộc họp được tổ chức	45 thành viên ban BVTE	1.040	1.040					
5	1	1	3	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên mạng lưới BVTE về quản lý ca và kỹ năng làm việc với trẻ cho thành viên ban BVTE và tình nguyện viên												
Nhiệm vụ 1				Tham gia Tập huấn và hội thảo cấp tỉnh đa TNTG và số LĐTĐXH tổ chức	Số cuộc họp được tổ chức	Q3		2 cuộc hội thảo được tham gia	10 thành viên ban BVTE cấp huyện	1.600	1.600					
Nhiệm vụ 2				Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên mạng lưới BVTE về quản lý ca và kỹ năng làm việc với trẻ	Người tham gia tập huấn	Q3		60 người được tập huấn	60 thành viên ban BVTE được tập huấn về quản lý ca, kỹ năng làm việc với trẻ	750	750					
Nhiệm vụ 3				Tập huấn về kỹ năng tham vấn cho các thành viên trong Ban BVTE	Số người tham gia tập huấn	Q3		35		1.500	1.500					
5	1	1	4	Hỗ trợ ban BVTE tổ chức chiến dịch truyền thông về bảo vệ trẻ em cho người dân địa phương của 34 bản trong 5 xã vùng dự án.	Người được truyền thông về bảo vệ trẻ em	Q1	1020 tham gia truyền thông về BVTE	1020 tham gia truyền thông về BVTE	1020 người dân địa phương	1.020		210	240	210	180	180
5	1	1	6	Tổ chức diễn đàn về quyền trẻ em cấp huyện, xã	Diễn đàn được tổ chức	Q2	1050 trẻ em tham gia diễn đàn.	1050 trẻ em tham gia diễn đàn.	1050 trẻ em	3.150	1.650	300	300	300	300	300
				Tổng đầu ra 5.1.1						9.060						
5	1	2		Quyền trẻ em được đảm bảo khi tham gia các hoạt động xã hội	Người cá liên tục về quyền trẻ em (Nam và nữ)		400 người (cả nam và nữ) cá liên tục về quyền trẻ em	400 người (cả nam và nữ) cá liên tục về quyền trẻ em								
					Sáng kiến được thực hiện bởi trẻ (trẻ trai và trẻ gái)		2 sáng kiến nhỏ được thực hiện bởi trẻ em (trẻ trai và trẻ gái)	2 sáng kiến nhỏ được thực hiện bởi trẻ em (trẻ trai và trẻ gái)								
5	1	2	1	Tập huấn về quyền trẻ em cho giảng viên nguồn của mạng lưới BVTE	Người tham gia tập huấn về quyền trẻ em	Q1	90 người được tập huấn về quyền trẻ em	90 người được tập huấn về quyền trẻ em	90 người trong ban BVTE cấp xã, thôn bản	900	900					

[illegible]

5	2	1	1	Tổ chức cho trẻ đại diện làm thiệp chúc mừng năm mới gửi nhà bảo trợ, gồm chi phí in mẫu thiệp chúc mừng năm mới	% trẻ và gia đình thực hiện thiệp chúc mừng năm mới gửi Nhà bảo trợ		0 % trẻ và gia đình tham gia vào hoạt động làm thiệp chúc mừng năm mới	100 % trẻ và gia đình tham gia vào hoạt động làm thiệp chúc mừng năm mới	2000 trẻ Trẻ đăng ký được tham gia làm Thiệp chúc mừng năm mới gửi nhà bảo trợ	1.381	1.381						
5	2	1	2	Tổ chức cha trẻ đại diện làm báo cáo tiến bộ năm gửi Nhà bảo trợ (gồm chi phí in mẫu Báo cáo tiến bộ năm)	% trẻ và gia đình thực hiện Báo cáo tiến bộ năm gửi Nhà bảo trợ	Q3	0 % trẻ và gia đình tham gia vào hoạt động làm Báo cáo tiến bộ năm	100% trẻ và gia đình tham gia vào hoạt động làm Báo cáo tiến bộ năm	2000 trẻ Trẻ đăng ký được tham gia làm Báo cáo tiến bộ năm gửi Nhà bảo trợ	3.500	3.500						
5	2	1	3	Tổ chức hội thi viết thư gửi Nhà bảo trợ cho trẻ Trẻ đăng ký và Non-Trẻ đăng ký	Trẻ được tham gia	Q2	800 trẻ em được tham gia	750 trẻ em được tham gia	750 trẻ được tham gia	1.000		200	200	200	200	200	
5	2	1	4	Gửi các loại thư từ, Báo cáo tiến bộ năm, Thiệp chúc mừng năm mới... đúng thời gian bởi Chương trình phát triển vùng và văn phòng quốc gia	% Thu từ gửi đi đúng hạn	Q1, 2, 3, 4	100% thư từ được gửi đúng thời gian	100% thư từ được gửi đúng thời gian		4.500							
5	2	1	5	Cuộc thi tìm hiểu đất nước Nhà bảo trợ	Trẻ được tham gia	Q3			750 trẻ được tham gia	1.000		200	200	200	200	200	
				Tổng đầu ra 5.2.1						11.381							
5	2	2		Kiểm thử về BT của trẻ và cha mẹ trẻ đăng ký và không đăng ký được tăng cường.	trẻ (đại diện và không đại diện) nắm được kiến thức cơ bản về BT sau truyền thông tập huấn.												
					cha mẹ trẻ nêu được kiến thức cơ bản về BT sau truyền thông												
5	2	2	2	Tổ chức truyền thông về bảo trợ cho trẻ ở 5 xã trong vùng dự án	Trẻ tập huấn về SR	Q3	0 trẻ được truyền thông về dự án bảo trợ	1020 trẻ được truyền thông về dự án bảo trợ	1020 trẻ được tham gia	1.050		210	210	210	210	210	
5	2	2	3	Tổ chức truyền thông cho cha mẹ trẻ về dự án bảo trợ		Q2											
Nhiệm vụ 1				Tổ chức 2 đến truyền thông kiến thức về dự án bảo trợ cho cha mẹ trẻ tại 2 khu lẻ xã Trung Thượng và Sơn Lư	cha mẹ trẻ tập huấn về SR	Q2	600 người được tập huấn về bảo trợ	600 người được tập huấn về bảo trợ	600 người dân địa phương tham gia	1.000					500	500	
Nhiệm vụ 2				Tổ chức truyền thông kiến thức về dự án bảo trợ cho cha mẹ trẻ tại 3 xã Trung Tiến, Trung Xuân và Trung Hạ	cha mẹ trẻ tập huấn về SR	Q3	500 người được tập huấn về bảo trợ	500 người được tập huấn về bảo trợ	500 người dân địa phương tham gia	990		330	330	330			
				Tổng đầu ra 5.2.2						3.040							
				Tổng kết quả 5.2						14.421							
Tổng ngân sách hoạt động dự án										48.661							
Tổng ngân sách gắn tiếp dự án										43.453							
Tổng ngân sách dự án Bảo trợ										92.114	33.581	2.060	2.128	2.060	2.170	2.170	500
TỔNG NGÂN SÁCH TOÀN CHƯƠNG TRÌNH NĂM TÀI CHÍNH 2017										417.114							